

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 219/2018/TLST-HN ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 16, xã LH, huyện DH, tỉnh Trà Vinh.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn GH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Th và anh Hoàng A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau khoảng đầu năm 2005. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Th xác định: Thời gian đầu sau khi chung sống thì anh chị sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng sau đó một thời gian thì vợ chồng anh chị đã phát sinh một số mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống

không còn hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được mâu thuẫn, nên chị yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Nguyễn Hoàng A.

Về quan hệ con chung: thời gian chung sống vợ chồng anh chị có một người con chung tên Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 18/9/2010, hiện đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Th xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2019 và đơn xin vắng mặt ngày 07/6/2019 bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày: anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh, đồng ý giao người con tên Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 18/9/2010 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét. Vợ chồng anh chị cũng không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh Hoàng A xác định anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Th và anh Hoàng A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, quá trình Tòa án làm việc thì cả chị Th và anh Hoàng A đều có nguyện vọng muốn được ly hôn với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Hoàng A là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng sự thỏa thuận của chị Th và anh Hoàng A, giao người con tên giao người con Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 18/9/2010 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị Th và anh Hoàng A không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Hoàng A. Anh Hoàng A có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Th và anh Hoàng A có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh Hoàng A.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Th và anh Hoàng A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Hoàng A thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Th và anh Hoàng A lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân một khoảng thời gian dài. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị Th và anh Hoàng A đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh Hoàng A để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Giữa chị Th và anh Hoàng A đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao người con Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 18/9/2010 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Chị Th không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng A. Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Th và anh Hoàng A không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng A.

2/. Về nuôi con chung: giao người con Nguyễn Thị Thiên K, sinh ngày 18/9/2010 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Th không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng A. Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003633 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND thị trấn Gành Hào
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng